|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN THỦY NGUYÊN  **TRƯỜNG THCS LÂM ĐỘNG** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2022** - **2023**  **MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 6** |

*(Thời gian làm bài: 45 phút - không kể thời gian giao đề)*

**A. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch nội dung** | **Nội dung/chủ đề/bài** | **Mức độ nhân thức** | | | | | | | **Tổng** | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Tỉ lệ** | | **Tổng điểm** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |  |
| **1** | **Giáo dục kĩ năng sống** | **Ứng phó với tình huống nguy hiểm từ con người, từ thiên nhiên** | 8 câu | ½ câu |  | ½ câu |  |  |  | 8 câu | 1 câu | 6 điểm |
| **2** | **Giáo dục kinh tế** | **Tiết kiệm** | 4 câu | ½ câu |  |  |  | ½ câu |  | 4 câu | 1 câu | 4 điểm |
| ***Tổng câu*** | | | ***12 câu*** | ***1 câu*** |  | ***½ câu*** |  | ***½ câu*** |  | ***12 câu*** | ***2 câu*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | **30%** | | **30%** | | **10%** | | **30%** | **70 %** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | **40 %** | | | | **100 %** | | **100** |

**B.** **BẢN ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch nội dung** | **Nội dung** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ đánh giá** | | | | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | | |
| **1** | **Giáo dục kĩ năng sống** | **Ứng phó với tình huống nguy hiểm** | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được các tình huống nguy hiểm đối với trẻ em  - Nêu được hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em  **Thông hiểu:**  Xác định được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn  **Vận dụng:**  Thực hành cách ứng phó trong một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn. | 8 TN | ½ TL | 1/2 TL |  | | |
| **2** | **Giáo dục kinh tế** | **Tiết kiệm** | **Nhận biết:**  **-** Nêu đượckhái niệm của tiết kiệm  - Nêu đượcbiểu hiện của tiết kiệm (thời gian, tiền bạc, đồ dùng, điện, nước, ..)  **Thông hiểu:**  - Giải thích được ý nghĩa của tiết kiệm.  **Vận dụng:**  - Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống, học tập.  - Phê phán những biểu hiện lãng phí thời gian, tiền bạc, đồ dùng, …  **Vận dụng cao:** Liên hệ bản thân thực hành tiết kiệm trong cuộc sống | 4 TN | ½ TL |  | ½ TL | | |
| **Tổng** | |  | **12 TN** | | **1 TL** | **½ TL** | | **½ TL** | | |
| **Tỉ lệ %** | |  | **30%** | | **30%** | **30%** | | **10%** | | |
| **Tỉ lệ chung** | |  |  | | |  | | |

**C. ĐỀ KIỂM TRA**

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM** (*3,0 điểm - mỗi đáp án đúng tương ứng 0,25 điểm)*

***Khoanh vào chữ cái đứng trước đáp án đúng.***

**Câu 1: Câu tục ngữ nào dưới đây nói về tiết kiệm?**

A. Học, học nữa, học mãi.

B. Tích tiểu thành đại.

C. Có công mài sắt có ngày nên kim.

D. Đi một ngày đàng học một sàng khôn.

**Câu 2: Ý nghĩa của sống tiết kiệm giúp con người**

A. dễ trở thành ích kỉ, bủn xỉn và bạn bè xa lánh.

B. không được thỏa mãn hết nhu cầu vật chất và tinh thần.

C. biết quý trọng công sức của bản thân và người khác.

D. không có động lực để chăm chỉ để làm việc nữa.

**Câu 3: Hành động nào dưới đây *không thể hiện* sự tiết kiệm?**

A. Sử dụng tiết kiệm điện nước của nhà trường.

B. Ăn sáng đầy đủ trước khi đến lớp.

C. Bật quạt ở lớp thoải mái dù trời lạnh.

D. Bảo quản đồ dùng học tập cẩn thận.

**Câu 4: Việc làm nào sau đây thể hiện tiết kiệm thời gian?**

A.  Chơi rất nhiều thể loại game.

B.  Rủ bạn bè tụ tập nơi quán xá để ăn uống.

C.  Lên Facebook nói chuyện với mọi người.

D.  Học bài, đọc sách, giúp bố mẹ việc nhà.

**Câu 5: Những sự việc bất ngờ xảy ra, có nguy cơ đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng, gây thiệt hại về tài sản, môi trường cho bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội là nội dung của khái niệm nào dưới** đây?

A. Tình huống nguy hiểm.

B. Ô nhiễm môi trường.

C. Nguy hiểm tự nhiên.

D. Nguy hiểm từ xã hội.

**Câu 6: Tình huống nguy hiểm từ tự nhiên là**

A. những hiện tượng tự nhiên có thể gây tổn thất về người, tài sản.

B. những hiện tượng xã hội có thể gây tổn thất về người, tài sản.

C. những mối nguy hiểm xuất phát từ hành vi cố ý từ con người.

D. những mối nguy hiểm xuất phát từ hành vi vô tình từ con người.

**Câu 7: Khi có việc liên quan tới an ninh, trật tự chúng ta cần gọi số điện thoại nào?**

A. 111.B. 112.C. 113.D. 114.

**Câu 8: Khi đang ở trong nhà cao tầng phát hiện có cháy nổ, hỏa hoạn chúng ta sẽ**

A . chạy lên tầng cao hơn nơi chưa cháy.

B. thoát hiểm bằng cầu thang máy cho nhanh.

C. ở trong phòng đóng kín các cửa lại để khói khỏi vào.

D. chạy xuống bằng cầu thang bộ theo chỉ dẫn thoát nạn.

**Câu 9: Tình huống nguy hiểm từ con người là**

A. những hiện tượng tự nhiên có thể gây tổn thất về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống.

B. những mối nguy hiểm bất ngờ, xuất phát từ những hành vi cố ý hoặc vô tình từ con người.

C. những mối nguy hiểm bất ngờ, xuất phát từ những hiện tượng tự nhiên gây tổn thất về người, tài sản.

D. nền kinh tế suy giảm có thể gây tổn thất về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống.

**Câu 10.** **Hiện tượng nào dưới đây gây nguy hiểm cho con người?**

A. Lốc xoáy.

B. Sao băng.  
C. Gió.

D. Nắng.

**Câu 11: Theo em, nguy hiểm từ thiên nhiên gây nên những hậu quả gì đối với con người và xã hội?**

A. Thiệt hại về tinh thần đối với các thành viên trong gia đình.

B. Tổn hại về sức khỏe, tinh thần, có thể gây chết người.

C. Tổn hại về sức khỏe của cộng đồng.

D. Lây lan dịch bệnh đối với con người.

**Câu 12: Tình huống nào sau đây là tình huống nguy hiểm từ con người?**

A. Chơi trò chơi.

C. Rủ bạn đi chơi.   
B. Cõng bạn đến trường.

D. Bạo lực học đường.

**PHẦN II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)**

**Câu 1:** (4,0 điểm)

*“ Con ơi mẹ dặn câu này*

*Sông sâu chớ lội, đò đầy chớ qua”*

a) Qua câu ca dao trên, người mẹ muốn khuyên con điều gì? Nêu cách ứng phó của em với tình huống nguy hiểm mà bài ca dao đề cập tới?

b) Khi gặp các tình huống nguy hiểm chúng ta phải làm gì?

**Câu 2:** (3,0 điểm)

Anh Hòa là chủ cửa hàng tạp hóa có thu nhập khá cao nhưng kiếm tiền được bao nhiêu anh đều tiêu xài hết. Giờ đây công việc kinh doanh của anh không thuận lợi, anh lại lâm bệnh phải nằm viện. Cuộc sống của anh trở lên vô cùng khó khăn vì không đủ tiền thanh toán viện phí và trang trải các khoản chi tiêu cần thiết cho gia đình.

a) Em có nhận xét gì về cách chi tiêu của anh Hòa?

b) Em rút ra được bài học gì cho bản thân qua tình huống trên?

**D. HƯỚNG DẪN CHẤM.**

**PHẦN I. Trắc nghiệm khách quan** (3,0 điểm – mỗi lựa chọn đúng 0,25 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| **Đáp án** | B | C | C | D | A | A | C | D | B | A | B | D |

**PHẦN II. Tự luận (7,0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | | | **Điểm** | |
| **1**  **(4,0 điểm)** | - Qua câu ca dao người mẹ muốn khuyên con khi gặp sông sâu chớ lội qua sẽ gặp nguy hiểm, đò đầy đừng cố lên vì vậy đò sẽ dễ bị chìm. | | | 1,0 | |
| - Học sinh xác định được tình huống nguy hiểm mà bài ca dao đề cập tới: tai nạn đuối nước. | | | 1,0 | |
| - Cách ứng phó với tai nạn đuối nước: không được tắm ngoài sông, suối mà không có người lớn biết bơi đi cùng, không được đùa nghịch quanh ao, hồ, hố sâu để tránh bị ngã, rơi xuống hố... | | | 1,0 | |
| - Cách ứng phó với tình huống nguy  hiểm chúng ta cần phải có những kĩ năng cần phải thật bình tĩnh, suy nghĩ thật kĩ, tìm kiếm sự hỗ trợ và cách ứng phó phù hợp an toàn. | | | 1,0 | |
| **2**  **(3,0 điểm)** | 1. Hs nhận xét gì về cách chi tiêu của anh Hòa: Anh Hòa là chủ cửa hàng tạp hóa có thu nhập ổn định nhưng anh không biết cách quản lý tiền, sử dụng và chi tiêu không hợp lý. | | | 1,0 | |
| 2. Bài học gì cho bản thân qua tình huống trên:  - Biết chi tiêu hợp lý với thu nhập của bản thân, không keo kiệt hà tiện nhưng cũng không vung tay quá trán, lãng phí.  - Biết lập kế hoạch chi tiêu hợp lý: chia thu nhập thành nhiều khoản chi nhỏ để kiểm soát việc chi tiêu. Ví dụ:  + chi dùng cho cuộc sống vật chất ( ăn, ở mặc…),  + chi dùng cho đời sống tinh thần ( học tập, du lịch, vui chơi…), + chi dùng cho các quan hệ xã hội ( giúp đỡ hỗ trợ mọi người, đám ma, đám cưới, sinh nhật…)  + tiết kiệm tích lũy, phòng khi đau ốm, bệnh tật | | | 2,0 | |
| **DUYỆT CỦA PHT** | | | **DUYỆT CỦA TTCM** | **GIÁO VIÊN RA ĐỀ**  **Nguyễn Thị Thư** | |